CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

FireAnt

Ngày 31/03/2024	12,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.8%	**0.8%**	**1.9%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,625 - 13,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	32
Số lượng CPLH (CP)	2,700,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	230
Sở hữu nước ngoài	17.0%
Beta	0.28
EPS	668
P/E	18.0

DT thuần
Q1/24
2.08
tỷ VNĐ
QoQ: ▼23.1| -91.8%
YoY: ▲ 0.58| 38.5%

LN trước thuế
Q1/24
-0.43
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.92| -187%
YoY: ▲ 0.02| 5.1%

LN sau thuế
Q1/24
-0.43
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.75| -235%
YoY: ▲ 0.03| 5.8%

ROA
2023
3.3%
+/- YoY: ▼ 0.1%

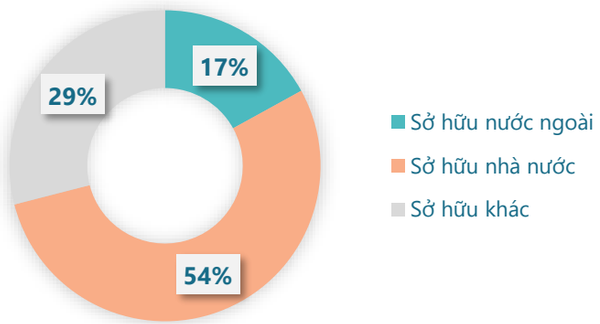
DT thuần
2023
80.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼9.60| -10.6%

LN trước thuế
2023
2.52
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.10| 4.2%

LN sau thuế
2023
1.83
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.38| -17.3%

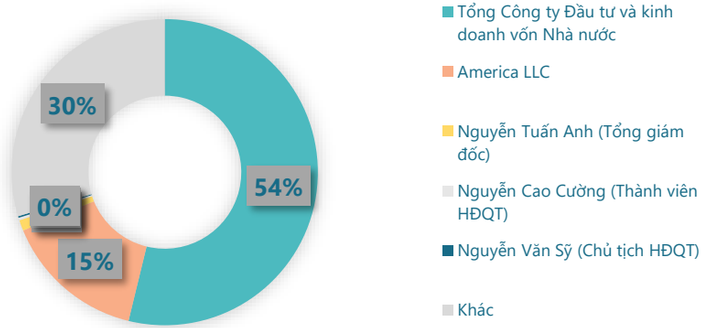
ROE
2023
4.6%
+/- YoY: ▼ 0.8%

Cơ cấu sở hữu



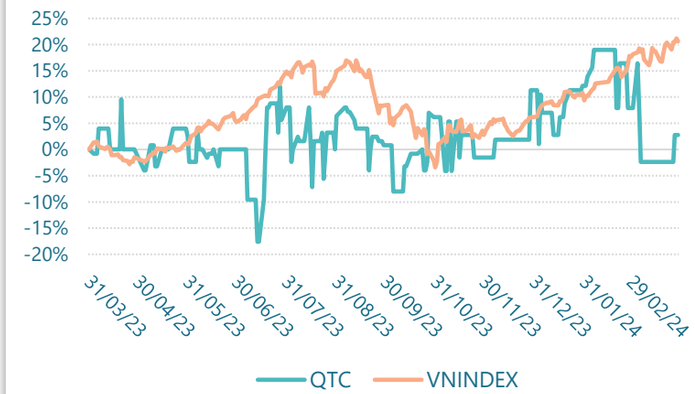
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

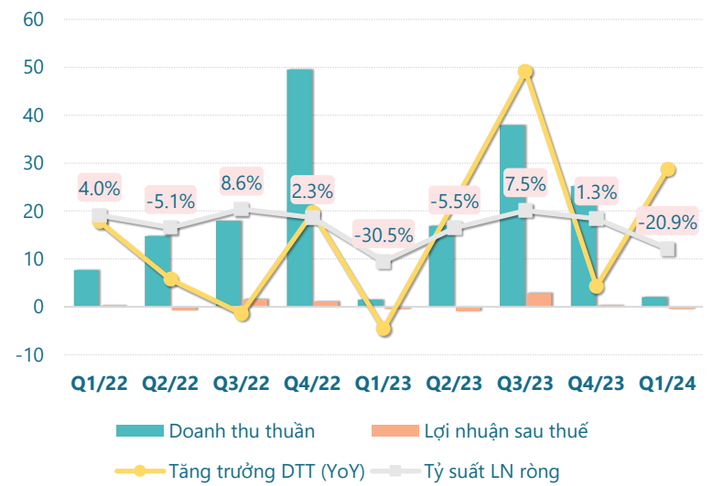
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

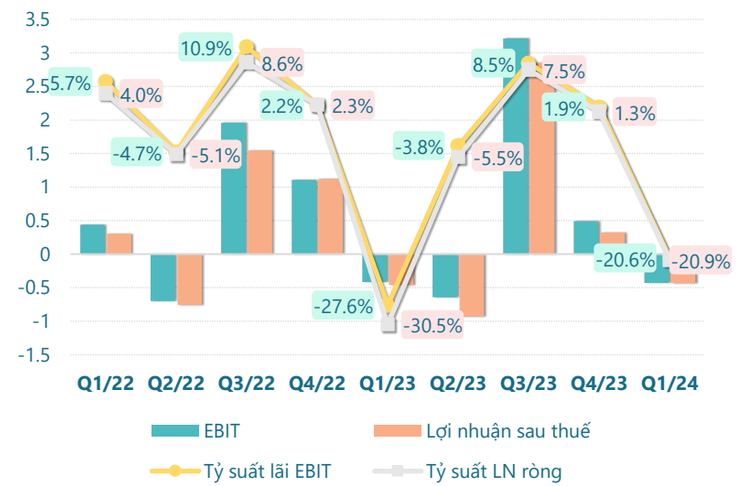
FireAnt

Kết quả kinh doanh



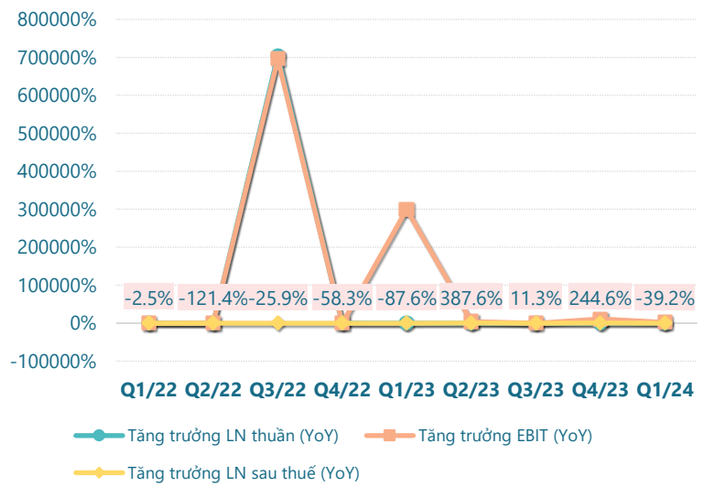
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



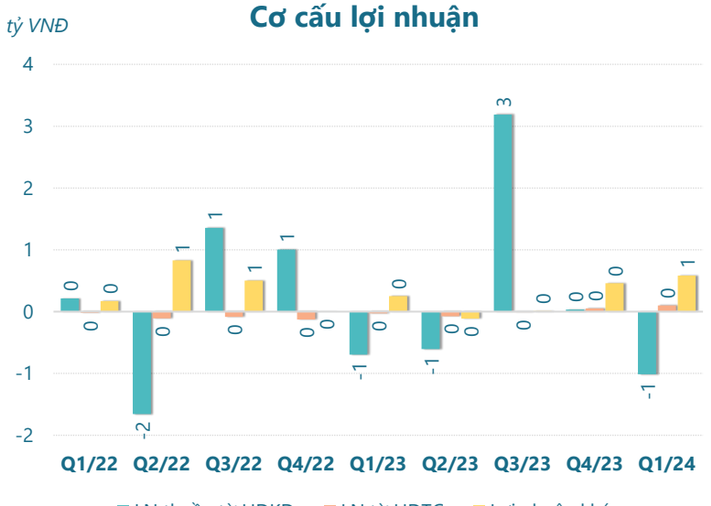
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



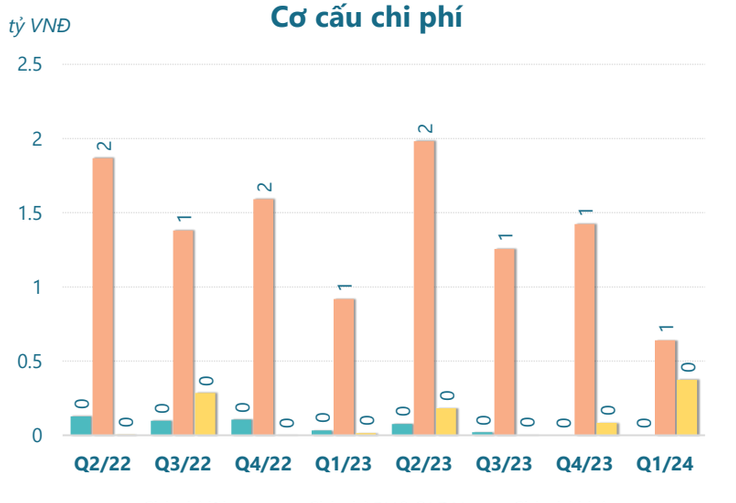
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



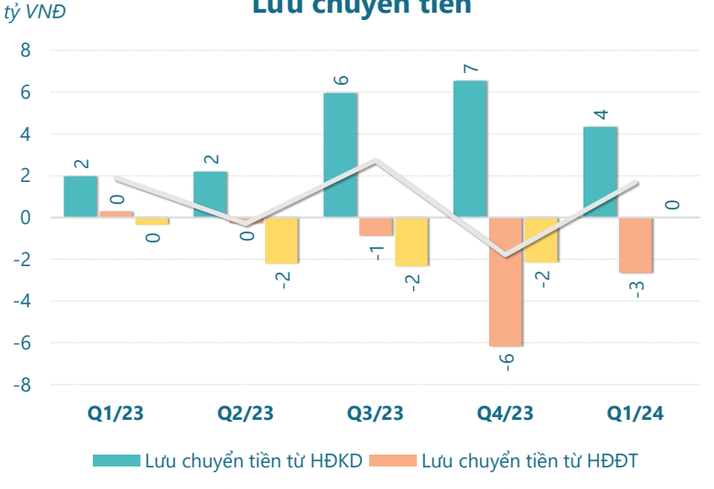
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

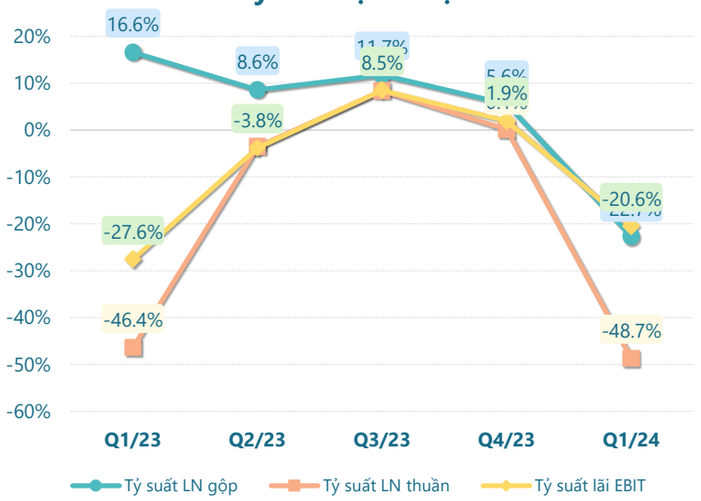


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

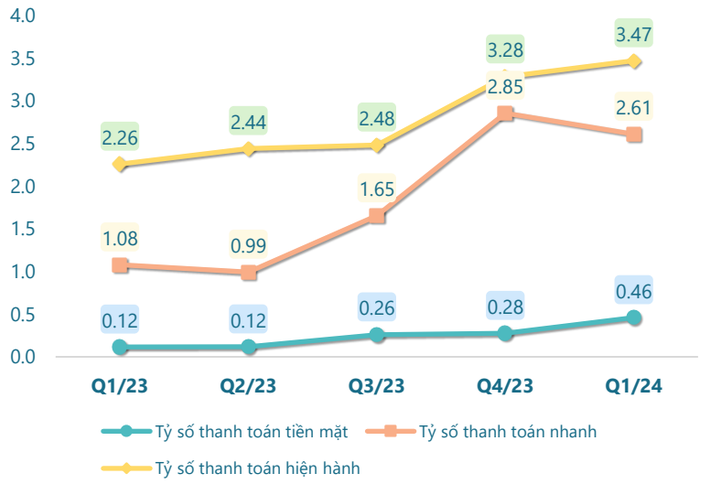
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



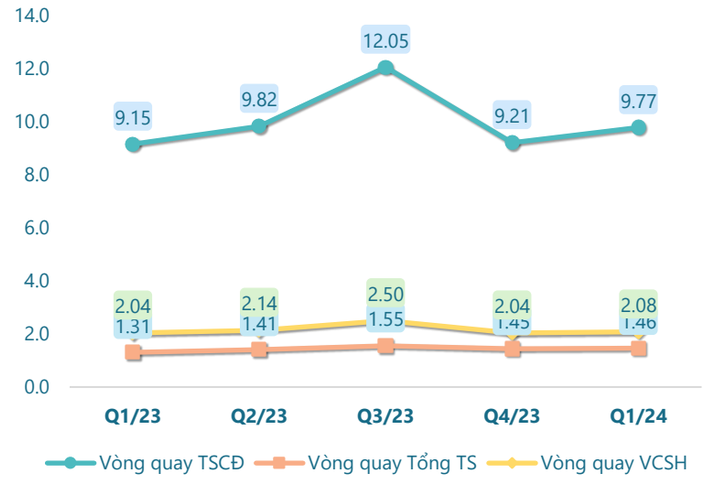
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



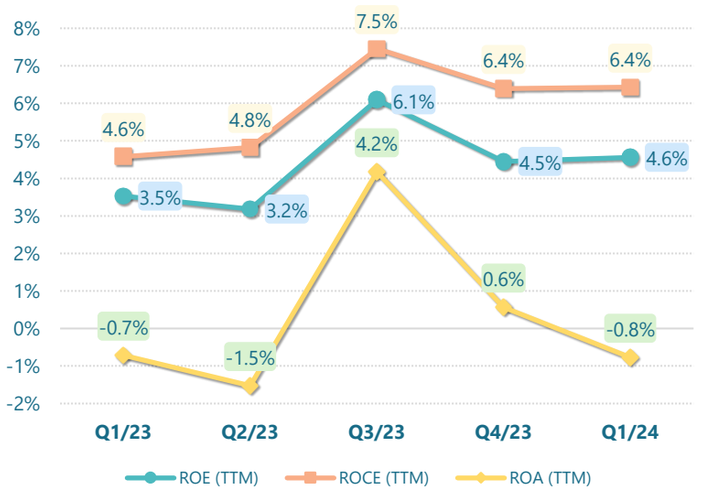
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



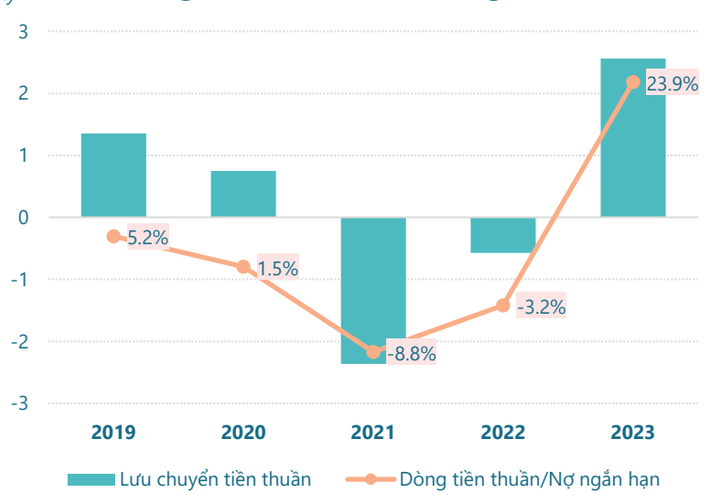
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



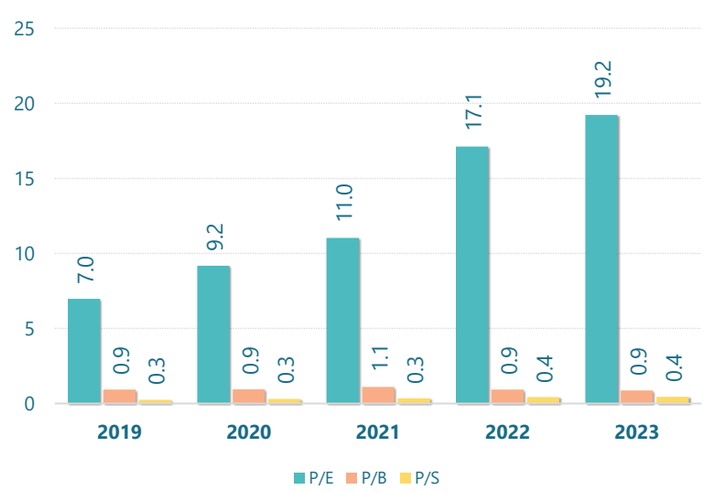
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)